|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  **–––––––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** –––––––––––––––––– |
| Số:  /2024/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày   tháng   năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập; giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm Chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025**

–––––––––––––––––––––

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA ….. KỲ HỌP THỨ …..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ……… tháng ……… năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập và giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**Thông qua quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập; giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm Chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập; giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm Chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục công lập.

b) Giáo viên tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật.

c) Giáo viên phổ thông công lập ở các bộ môn gồm: nhạc, họa, tin học, thể dục ở tiểu học; nhạc, họa, tin học ở trung học cơ sở và nhạc, họa, tin học, giáo dục quốc phòng ở trung học phổ thông.

d) Giáo viên ở các cơ sở giáo dục công lập tại các địa bàn khó tuyển dụng gồm các xã: Sông Nhạn, Thừa Đức - huyện Cẩm Mỹ; Cây Gáo, Sông Thao, Bàu Hàm - huyện Trảng Bom; Mã Đà, Phú Lý - huyện Vĩnh Cửu; Xuân Phú, Lang Minh - huyện Xuân Lộc; Lộ 25, Xuân Thiện - huyện Thống Nhất; Phú Túc, Túc Trưng, Thanh Sơn, Suối Nho, Phú Cường - huyện Định Quán; Bảo Quang, Bình Lộc – thành phố Long Khánh.

đ) Giảng viên thuộc biên chế và giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm chính trị cấp huyện.

3. Điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

b) Chỉ được nhận một chính sách hỗ trợ cao nhất trong trường hợp cùng lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ. Chính sách hỗ trợ không tính để đóng bảo hiểm xã hội và tính hưởng các phụ cấp khác.

c) Viên chức đã được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (bao gồm cả viên chức đang trong thời gian tập sự).

d) Đối tượng được hỗ trợ không thuộc các trường hợp sau: Nghỉ việc không đúng quy định; đang thi hành quyết định kỷ luật từ khiển trách trở lên; đang nghỉ việc không hưởng lương; đang bị tạm giữ, tạm giam, đang bị tạm đình chỉ công tác từ 01 (một) tháng trở lên.

4. Mức hỗ trợ

a) Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục công lập; Giáo viên công tác tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Giáo viên phổ thông công lập ở các bộ môn khó tuyển dụng; Giáo viên ở các cơ sở giáo dục công lập tại các địa bàn khó tuyển dụng: 1.500.000 đồng/người/tháng; trường hợp giáo viên phổ thông công lập ở các bộ môn khó tuyển dụng và thuộc địa bàn khó tuyển dụng: 2.000.000 đồng/người/tháng.

c) Giảng viên được tuyển dụng và giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm chính trị cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/tháng.

5. Thời gian hỗ trợ: 09 tháng/năm.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ….. Kỳ họp thứ ….. thông qua ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội (A+B); - Chính phủ; - Văn phòng Chính phủ (A+B); - Vụ pháp chế các Bộ: Giáo dục Đào tạo; Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và xã hội; - Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp; - Bí thư Tỉnh ủy; - Thường trực Tỉnh ủy; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; - Các Đại biểu HĐND tỉnh; - Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; - TT. HĐND, UBND cấp huyện; - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai; - Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT; PCTHĐ. | **CHỦ TỊCH**  **Thái Bảo** |